UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397/KH-SKHCN

Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2026

Thực hiện Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 (văn bản định hướng, khung chỉ tiêu và khung chương trình để các địa phương xây dựng kế hoạch 5 năm); Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng năm 2026;

Triển khai Kế hoạch số 385/KH-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng 5 năm giai đoạn 2026-2030; Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch được xây dựng nhằm cụ thể hóa và đưa KH,CN&ĐMT cùng với chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng, tạo nền tảng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của Hải Phòng.

- Cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược, nghị quyết của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước, thành phố về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đặc thù của Hải Phòng. Đặt ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai trong năm 2026 nhằm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả, tránh trùng lặp, các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu đặt ra phải trong tổng thể kế hoạch 5 năm đã được phê duyệt; Tập trung vào đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, giải quyết các bài toán lớn của thành phố, chú trọng ứng dụng công nghệ chiến lược và quản lý và sản xuất.

- Xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Chuyển cách thức xây dựng và triển khai kế hoạch từ "có nhiệm vụ" sang "có kết quả và tác động", có thể đánh giá và làm căn cứ đề xuất cho các năm tiếp theo và làm căn cứ tham mưu triển khai các nhiệm vụ khác có liên quan.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao vai trò động lực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sự phát triển chung của thành phố. Tập trung tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN); đổi mới phương thức triển khai nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2026 góp phần đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng 5 năm giai đoạn 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu thực hiện

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 51,5%.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt tối thiểu 1,35% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 21%.

- Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 43%. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao trong giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 63%.

- Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt tối thiểu 9,5 người/01 vạn dân. Số nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố được triển khai trong 01 năm đạt tối thiểu 30 nhiệm vụ; số công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu trong 01 năm đạt tối thiểu 35 công trình; số lượng bài báo khoa học (Scopus/ISI) có địa chỉ tác giả tại thành phố đạt 150 bài/năm.

- Tỷ lệ kết quả của các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, thử nghiệm và đổi mới sáng tạo đủ điều kiện được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu đạt tối thiểu 40%. Tỷ lệ kết quả nghiên cứu từ viện, trường được ứng dụng và thương mại hóa đạt tối thiểu 20%.

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích; văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích tăng trung bình 16 - 18%/năm.

- Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ được chứng nhận (lũy kế) đạt 80 đơn vị; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt 220 đơn vị. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 32%.

- Hỗ trợ tối thiểu 20 doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp triển khai các nội dung về bảo đảm đo lường; hỗ trợ xây dựng, duy trì hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia đối với tối thiểu 43 sản phẩm, hàng hóa..

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương duy trì nhóm top 5 cả nước, phấn đấu top 3.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Hoàn thiện các thể chế, chính sách và đổi mới cơ chế tài chính

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước mới được ban hành gắn với đặc thù của Hải Phòng.

- Triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Nghị quyết số 226/2025/QH15 trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách đặc thù về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 phù hợp với bối cảnh mới.

- Tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận và làm chủ công nghệ, đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp sáng tạo và thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới cho các đối tượng là doanh nghiệp.

b) Đổi mới cơ chế tài chính khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Từng bước thay đổi cơ cấu chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên. Trong năm 2026, tập trung chi đầu tư cho Quỹ đầu tư mạo hiểm. Đối với chi thường xuyên, tập trung nguồn lực bố trí cho các nhiệm vụ đặt hàng, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có tính lan tỏa, giải quyết bài toán lớn, có tính ứng dụng cao, nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Đối với chi từ nguồn ngoài ngân sách: tiếp tục vận động các doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư vào Quỹ đầu tư mạo hiểm; tuyên truyền, thúc đẩy các doanh nghiệp hình thành quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chi cho các hoạt động cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, chi cho hoạt động đo lường, chi cho đổi mới, chuyển giao công nghệ. Tăng tỷ lệ đối ứng của doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ đặt hàng. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) không sử dụng ngân sách, hỗ trợ đánh giá nghiệm thu làm cơ sở hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để hưởng ưu đãi của nhà nước. Bước đầu triển khai Quỹ đầu tư mạo hiểm; khuyến khích các hình thức hợp tác công – tư và liên kết doanh nghiệp - viện, trường, tạo nguồn lực cho R&D, thử nghiệm, đổi mới công nghệ và thương mại hóa kết quả.

c) Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

- Tổ chức đặt hàng tối thiểu 02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ưu tiên thử nghiệm các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình mới gắn với các lợi thế, bài toán thực tiễn và định hướng phát triển của thành phố, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa, robot, logistics thông minh, cảng biển, công nghiệp, kinh tế biển, công nghệ xanh và các lĩnh vực có tiềm năng tạo mô hình kinh doanh mới.

- Hoàn thành dự thảo Đề cương Đề án "Thử nghiệm có kiểm soát phát triển kinh tế tầm thấp, ứng dụng phương tiện bay không người lái trên địa bàn thành phố Hải Phòng" xin ý kiến các ngành, đơn vị trong năm 2026.

2. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phát triển nhân lực KH,CN&ĐMST theo nhu cầu phát triển của thành phố gắn với giải quyết nhân lực cho R&D và nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực chiến lược và có lợi thế của thành phố.

- Tăng cường kết nối về nhu cầu, năng lực phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ giữa các Viện - Trường - Doanh nghiệp thông qua các sự kiện khoa học và công nghệ thành phố như diễn đàn chuyển đổi số; Hội thảo kết nối mạng lưới trí thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong và ngoài thành phố năm 2026, kết nối cung cầu công nghệ...

- Phát triển nhân lực R&D và nhân lực công nghệ trong doanh nghiệp. Từng bước hình thành nguồn nhân lực nghiên cứu (quy đổi FTE – tương đương toàn thời gian) đạt tối thiểu 9,5 người/vạn dân đến hết năm 2026.

- Tăng số lượng công bố khoa học quốc tế (Scopus/ISI) gắn với nâng cao chất lượng nghiên cứu của thành phố. Khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí công bố quốc tế cho các nhà khoa học, tác giả; lồng ghép yêu cầu bắt buộc có công bố bài báo khoa học (Scopus/ISI) đối với các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu ứng dụng cấp thành phố được ngân sách tài trợ kinh phí lớn, bảo đảm mục tiêu đạt 150 bài báo khoa học/năm trên toàn thành phố.

- Từng bước hình thành các nhóm nghiên cứu chung, chuyên gia kiêm nhiệm, biệt phái, hợp tác R&D, đồng hướng dẫn nghiên cứu và tham gia các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST; triển khai một số hoạt động thực tập/trải nghiệm sản xuất tại nhà máy đối với một số đối tượng như sinh viên, học viên các trường nghề, nhân sự khởi nghiệp...

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đo lường cho tối thiểu 66 người; đào tạo, phát triển đội ngũ 20 chuyên gia về năng suất, chất lượng; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ cấp xã, doanh nghiệp và nhân lực tại các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức từ 01 lớp, với số lượng tối thiểu 50 học viên/lớp nhằm nâng cao năng lực quản trị và quản lý hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) cho đội

ngũ cán bộ, nghiên cứu viên, giảng viên, kỹ sư, nhân sự đang làm việc tại các viện, trường, tổ chức KH&CN và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo biên bản ghi nhớ hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa UBND thành phố Hải Phòng và Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST).

- Triển khai tổ chức lớp Giám đốc chiến lược khóa 10 (triển khai trong từ 2026 đến 2027) trong tổng thể thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo giám đốc, quản trị doanh nghiệp giỏi thành phố Hải Phòng năm 2026-2027 cho 30 học viên.

b) Phát triển tổ chức khoa học và công nghệ

- Tham mưu triển khai hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, đồng hành cùng ít nhất 01 trường đại học trọng điểm tham gia vào nhóm các cơ sở giáo dục đại học xếp hạng theo lĩnh vực của khu vực Châu Á đối với ngành Khoa học Hàng hải, Kỹ thuật biển. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tự chủ, gắn hoạt động nghiên cứu với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các bài toán lớn của thành phố và nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; phát huy vai trò cầu nối trong mô hình liên kết Viện/Trường - Doanh nghiệp - Chính quyền.

- Khuyến khích thành lập mới, phát triển các tổ chức KH&CN, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm công nghệ; tổ chức thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp, phù hợp với nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp chủ lực và các lĩnh vực ưu tiên của thành phố trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, năng lực hiện có và khả năng huy động nguồn lực; ưu tiên mô hình liên kết, dùng chung và kết nối mạng lưới, hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp. Tập trung khuyến khích doanh nghiệp thành lập tổ chức R&D, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm thiết kế, phòng thử nghiệm và các mô hình hợp tác nghiên cứu với viện nghiên cứu, trường đại học.

- Mở rộng mạng lưới thông tin KH&CN: Phát triển thêm tối thiểu từ 02-03 thành viên mới tham gia mạng lưới nhằm phát triển mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ để tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai thí điểm xây dựng phòng thí nghiệm dùng chung của thành phố; báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo Hải Phòng; hoàn thành xây dựng Đề án nâng cấp Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ gắn với phát triển không gian đổi mới sáng tạo thành phố. Hỗ trợ nâng cấp các phòng thí nghiệm hiện có tại các viện nghiên cứu, trường đại học, trước hết trong lĩnh vực biển và công nghệ sinh học biển, để từng bước hình thành ít nhất 01 phòng thí nghiệm về biển và 01 trung tâm công nghệ sinh học biển.

- Kết nối, cập nhật và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước, tra cứu thông tin phục vụ quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước; cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có liên quan thuộc phạm vi quản lý lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

d) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp

- Hằng năm, tổ chức khảo sát, hỗ trợ 15–20 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động liên kết giữa các trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan khác.

- Hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp thực hiện bảo đảm đo lường. Khảo sát nhu cầu, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai chương trình bảo đảm đo lường, nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát phương tiện đo và phép đo trong sản xuất, kinh doanh, bảo đảm độ chính xác của kết quả đo, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với 05 doanh nghiệp; hỗ trợ tối thiểu 20 doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng; xây dựng ít nhất 01 doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các giải pháp làm mô hình điểm. Phấn đấu tăng 10% số doanh nghiệp được hỗ trợ so với năm 2025. Tập trung hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng; hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với tối thiểu 43 sản phẩm, hàng hóa; phấn đấu tối thiểu 20% doanh nghiệp thuộc nhóm sử dụng mã số, mã vạch có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu. Tổ chức 01 cuộc đối thoại doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động thông tin, truyền thông, quảng bá trên báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử và nền tảng số nhằm phổ biến chính sách, pháp luật, giới thiệu mô hình điển hình, quảng bá sản phẩm và thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng truy xuất nguồn gốc.

3. Thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố theo hướng mở, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức, không gian và thiết chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

- Tạo không gian và động lực cho sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.Tổ chức 18-20 Chương trình Hải Phòng Cà phê khởi nghiệp và từ 08-10 phiên kết nối khởi nghiệp; tổ chức tối thiểu 01 lớp đào tạo về kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khu làm việc chung cho tối thiểu 10 - 12 dự án khởi nghiệp; tổ chức thành công Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp sáng tạo thành phố Hải Phòng năm 2026 với chủ đề “Smart City Operations” - Vận hành thành phố thông minh.…

- Duy trì và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII trên địa bàn thành phố phù hợp với tình hình mới, đảm bảo giữ vững vị trí 05 địa phương dẫn đầu, phấn đấu trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước; trong đó, tích cực triển khai các hoạt động nhằm tăng hiệu quả chuyển hóa đầu vào, tập trung giải quyết một số hạn chế như cung cấp thêm các dịch vụ hỗ trợ tài chính cho đổi mới sáng tạo, đặc biệt là hoạt động đầu tư mạo hiểm, hình thành và xuất khẩu dịch vụ công nghệ thông tin (ICT) và tài sản trí tuệ, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN và các sàn giao dịch công nghệ…

- Thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa; áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ quản lý tiên tiến. Đào tạo nhân lực triển khai các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng. Hỗ trợ chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp (ESG), trong đó tối thiểu 03 doanh nghiệp triển khai lộ trình chuyển đổi xanh.

- Rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Triển khai các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp góp phần hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phấn đấu đến hết năm 2026 có 80 doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp chứng nhận (lũy kế).

b) Phát triển thị trường khoa học công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu

- Tổ chức tối thiểu 03 phiên kết nối cung cầu công nghệ với đối tác nước ngoài nhằm phát triển nguồn cung công nghệ và kết quả nghiên cứu có khả năng chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa.

- Nâng cấp, hoàn thiện Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (Hatex.vn) từng bước trở thành trung tâm dữ liệu và giao dịch công nghệ cấp vùng, kết nối trực tuyến đồng bộ với các Sàn giao dịch công nghệ quốc gia và quốc tế. Phát triển nền tảng triển lãm và hội nghị công nghệ ảo, tích hợp công cụ giao dịch công nghệ số hóa, phấn đấu tổ chức tối thiểu 02 sự kiện triển lãm số hóa/năm và kết nối trực tiếp 100 doanh nghiệp/năm; thu hút tối thiểu 200 gian hàng số hóa và 10.000 lượt truy cập, tương tác/năm. Đồng thời, thực hiện các hoạt động trình diễn, giới thiệu, kết nối thử nghiệm và giao dịch công nghệ theo nhu cầu đặt hàng thực tế của doanh nghiệp; khai thác dữ liệu lớn (Big Data) để nâng cao năng lực phân tích thị trường công nghệ, phấn đấu gia tăng giá trị giao dịch công nghệ qua sàn bình quân từ 10% – 15%/năm.

c. Phát triển tài sản trí tuệ, khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu

- Hoàn thành việc lập chuyên mục về sở hữu trí tuệ trên website của Sở để các doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức, đơn vị, cá nhân tìm hiểu, hình thành, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tuyên truyền thông qua các sự kiện khoa học và công nghệ (hội thảo, diễn đàn, phiên kết nối, chương trình cà phê khởi nghiệp…).

- Đưa kết quả đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích (được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn) là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt tối thiểu 02 đơn.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ năm 2026 theo Kế hoạch số 108/KH-SKHCN ngày 05/3/2026: đặt hàng, phê duyệt danh mục 5-7 nhiệm vụ Đổi mới sáng tạo triển khai mới về phát triển tài sản trí tuệ; tiếp tục hỗ trợ 04 HTX bảo hộ 04 nhãn hiệu tập thể và hỗ trợ 03 tổ chức phát triển 03 nhãn hiệu tập thể; tư vấn xây dựng, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ theo nhiệm vụ được phê duyệt; hỗ trợ 100% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP về đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau bảo hộ.

- Thúc đẩy khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu có tiềm năng; hỗ trợ đánh giá giá trị và khả năng khai thác, xây dựng phương án quản trị, khai thác, cấp phép, chuyển giao và hình thành sản phẩm, dịch vụ hoặc doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ.

4. Triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công nghệ

- Tập trung triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng đến năm 2035 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Xây dựng báo cáo hiện trạng của thành phố về doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn để làm căn cứ xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố;

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ. Cấp ít nhất 9 giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ các loại.

- Tổ chức làm việc trực tiếp với tối thiểu 05 doanh nghiệp lớn của thành phố để đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, giải bài toán lớn. Tổ chức đặt hàng tối thiểu 01 nhiệm vụ đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các hoạt động phát triển công nghệ.

5. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước

- Tổ chức ký kết hợp tác với ít nhất 01 tổ chức KH&CN, viện, trường Trung ương để nghiên cứu các vấn đề chính sách, mô hình phát triển, KH&CN biển, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ chiến lược.

- Chủ động đề xuất 01 nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia có nội dung phù hợp với định hướng và nhu cầu của Hải Phòng để tranh thủ ngân sách Trung ương, tích hợp với Khung chương trình quốc gia tại Phụ lục II của Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN. Tăng cường phối hợp giữa nguồn lực Trung ương, thành phố, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp

pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ có quy mô lớn, liên ngành và có khả năng tạo tác động lan tỏa.

b) Mở rộng hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, học tập và làm việc với đối tác quốc tế; tổ chức khoảng 01 - 02 đoàn cán bộ tham quan, khảo sát, làm việc tại các nước có nền KH, CN&ĐMST phát triển; lựa chọn khoảng 01 - 02 cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác phù hợp.

c) Thu hút chuyên gia, tổ chức R&D và nguồn lực KH, CN&ĐMST từ bên ngoài

- Triển khai lập danh sách lập danh sách các chuyên gia, nhà khoa học nổi tiếng, uy tín người Hải Phòng đang công tác, sinh sống tại nước ngoài và tỉnh khác.

- Hợp tác với ít nhất 01 viện/trường đại học trung ương trong R&D.

d) Huy động nguồn lực hợp tác phục vụ các ưu tiên chiến lược của thành phố

Mở rộng hợp tác nhằm tìm kiếm các nguồn lực và đề xuất và tham gia các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, nhiệm vụ hợp tác quốc tế, chương trình nghiên cứu chung và các chương trình hỗ trợ kỹ thuật phù hợp với lợi thế, nhu cầu và các lĩnh vực ưu tiên của Hải Phòng; tăng cường huy động nguồn lực, sự hỗ trợ của các tổ chức Trung ương, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và các đối tác cho nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN biển và phát triển không gian đổi mới sáng tạo thành phố.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ lớn, có tính lan tỏa: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển; trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến về xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo; phê duyệt Đề án nâng cấp Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định. Phấn đấu 100% nhiệm vụ KH,CN&ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên nền tảng quản lý số phục vụ hiệu quả công tác tra cứu, theo dõi tiến độ, kết quả và tình hình ứng dụng sau nghiệm thu.

- Tăng cường quản lý theo mốc kết quả; kịp thời điều chỉnh, dừng hoặc chuyển hướng các nhiệm vụ không còn phù hợp, hiệu quả thấp; ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ có khả năng tạo công nghệ mới, sản phẩm mới, nâng năng suất và giải quyết các vấn đề phát triển.

- Thực hiện kiểm tra, xử lý đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, không còn phù hợp, không đạt yêu cầu hoặc hiệu quả thấp; đồng thời ghi nhận, nhân rộng các nhiệm vụ đạt kết quả tốt. Đối với các nhiệm vụ trọng điểm, thực hiện theo dõi kết quả và tác động sau nghiệm thu, làm cơ sở điều chỉnh danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực các năm tiếp theo.

7. Một số nhiệm vụ giải pháp khác

- Triển khai phương thức đặt hàng và quản trị nhiệm vụ theo bài toán, sản phẩm, kết quả và tác động. Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng đảm bảo thực hiện thống nhất, hiệu quả.

Tập trung nguồn lực cho các bài toán lớn, công nghệ chiến lược và nhiệm vụ trọng điểm. Đưa yêu cầu về địa chỉ ứng dụng cụ thể, khả năng thương mại hóa và cam kết sử dụng kết quả nghiên cứu của doanh nghiệp trở thành tiêu chí bắt buộc trong công tác xét duyệt, tuyển chọn, đặt hàng nhiệm vụ. Thiết lập cơ chế giám sát vòng đời nhiệm vụ trên hệ thống IOC thành phố: tổ chức đánh giá bắt buộc hiệu quả thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu đối với 100% nhiệm vụ; bảo đảm tỷ lệ kết quả ứng dụng thực tiễn sau nghiệm thu đạt tối thiểu 40% và tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng kết quả từ viện, trường đạt tối thiểu 30% vào năm 2030.

- Tổ chức triển khai Hội nghị chính thức với các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chủ trì; đồng thời triển khai các nhiệm vụ để thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm; triển khai thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố (sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ) nhằm đổi mới cơ chế tài chính cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Từng bước triển khai xây dựng các phòng thí nghiệm dùng chung, trong năm 2026 bàn giao Phòng thí nghiệm lượng tử ảo (VQLab) cho tối thiểu 06 trường đại học trên địa bàn thành phố.

- Triển khai xây dựng hệ sinh thái cảng biển số trước mắt triển khai thí điểm Nền tảng Logistics liên ngành Hải Phòng (SmartLog Haiphong) trong thời gian từ tháng 7/2026 đến tháng 12/2026 nhằm đánh giá tính khả thi của việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau và với doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics, xuất nhập khẩu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu và điều phối tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tổ chức theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo mục tiêu, kết quả và tác động; định kỳ rà soát tiến độ, kết quả và hiệu quả thực hiện, kịp thời tham mưu điều chỉnh mục tiêu, danh mục nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và phân bổ nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá và báo cáo Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc liên ngành, các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc không còn phù hợp; đồng thời tham mưu nhân rộng các mô hình, nhiệm vụ có hiệu quả và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và các chỉ tiêu được giao tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao; chủ trì tham mưu cho Sở hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện và tiếp nhận, ứng dụng kết quả đối với các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực mình quản lý; xác định rõ cơ quan, đơn vị tiếp nhận và điều kiện triển khai đối với các kết quả cần đưa vào thực tiễn; phối hợp đánh giá hiệu quả, khả năng nhân rộng và tác động sau ứng dụng.

- Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu và báo cáo về tình hình triển khai, kết quả ứng dụng và tác động của các chương trình, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu, phục vụ đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần).

3. Đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Cao đẳng, tổ chức KH&CN trên địa bàn thành phố: phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN (để b/c);
- UBND TP (để b/c);
- PCT UBND TP H.M.Cường (để b/c);
- Các sở, ban, ngành thành phố (để phối hợp);
- Các Viện, trường Đại học, Cao đẳng, tổ chức KH&CN trên địa bàn thành phố (để phối hợp);
- UBND các xã, phường, đặc khu (để phối hợp);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Cao Thắng